

Số: 17/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/05/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH.O

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tích

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th.O,
Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O, Thành phố H tham gia phiên
tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 05 năm 2019 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành
phố H; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng
03 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
14/2019/QĐXX –ST ngày 03 tháng 05 năm 2019: Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th T - sinh năm 1984.

Hiện trú tại: Thôn Ph- xã D H- Th.O - TP. H.

Hộ khẩu TT: Thôn A- xã D H- Th.O- TP. H.

Bị đơn: Anh Nguyễn G Tr - sinh năm 1981.

Hộ khẩu TT: Thôn A- xã D H- Th.O- Thành phố H. Tại phiên tòa anh Nguyễn
G Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th T
trình bày:

Về tình cảm vợ chồng: Vợ chồng trước khi cưới có tìm hiểu hoàn toàn tự
nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã D H huyện Th.O, TP. Hà Nội ngày
05/9/2005, khi chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng trong
quan điểm sống, vợ chồng sống không có hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Nên
tôi đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 2 năm 2019 cho đến nay.
Nay tự tôi thấy vợ chồng không còn tình cảm gì đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con Nguyễn T V - sinh ngày 10/10/2006 và Nguyễn Ng M - sinh ngày 02/12/2009.

Khi ly hôn tôi xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Nguyễn G Tr đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng cùng bố mẹ chồng có làm một ngôi nhà trên đất của bố mẹ chồng. Nay chị Tuyền không yêu cầu giải quyết.

Công nợ: Vợ chồng không có

Công sức: Không yêu cầu giải quyết

Bị đơn: Anh Nguyễn Gia Nguyễn G Tr trình bày:

Về tình cảm vợ chồng; Chúng tôi có tìm hiểu và đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có những lúc phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nhưng tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con Nguyễn T V- sinh ngày 10/10/2006 và Nguyễn Ng M - sinh ngày 02/12/2009

Ly hôn tôi xin nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Tuyền đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Công nợ: Không có

Về quan điểm của các con khi bố, mẹ ly hôn: Các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa anh Tr vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Th T vẫn trình bày quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn và đề nghị được nuôi cả hai con chung. Không yêu cầu anh Nguyễn G Tr đóng góp nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định.

Về nội dung vụ án. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Nguyễn G Tr là trầm trọng, đã có thời gian sống ly thân. Nay đề nghị Tòa án cho chị T được ly hôn anh Nguyễn G Tr.

Về con chung: Xét anh Nguyễn G Tr thường xuyên vắng nhà. Quá trình giải quyết, anh Nguyễn G Tr xin không tham gia hòa giải và xin xét xử vắng mặt không thể hiện thiện chí mong muốn được nuôi con. Vì vậy cần giao con chung cho chị Tuyền được nuôi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Công nợ chung: Không có.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H giải quyết việc Ly hôn với anh Nguyễn Gia Nguyễn G Tr.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th.O.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Th T và anh Nguyễn G Tr trước khi cưới có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã D H, huyện Th.O, Thành phố H ngày 05/9/2005. Việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân.

Xét Mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được cần xử cho ly hôn.

[3] Về con chung: Có hai con Nguyễn T V - sinh ngày 10/10/2006 và Nguyễn Ng M - sinh ngày 02/12/2009.

Xét điều kiện thu nhập kinh tế, chị T là giáo viên, có công việc ổn định.

Anh Nguyễn G Tr không có công việc ổn định và thường xuyên đi xa nhà.

Căn cứ vào nguyện vọng của hai con chung.

Xét cần giao con chung cho chị Tuyên nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn G Tr.

Anh Nguyễn G Tr có quyền đi lại thăm hỏi con chung. Không ai được ngăn cản.

[4] Tài sản chung: Chị T không yêu cầu. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Công nợ chung: Không có.

[6] Công sức đóng góp: Chị T không yêu cầu. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Th T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chị Nguyễn Thị Th T được ly hôn anh Nguyễn Gia Nguyễn G Tr

Về con chung: Giao cho chị Tuyền nuôi hai con chung là Nguyễn T V - sinh ngày 10/10/2006 và Nguyễn Ng M - sinh ngày 02/12/2009.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cho anh Nguyễn G Tr một thời gian cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn G Tr có quyền đi lại thăm hỏi con chung. Không ai được ngăn cản.

Tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

Công nợ chung: Không có.

Công sức đóng góp: Chị T không yêu cầu. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01611 ngày 21/03/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O, Thành phố H.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nguyễn Gia Nguyễn G Tr vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại trụ sở UBND xã D H, huyện Th.O nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th.O, thành phố H.

Nơi nhận:

- *Toà án ND Thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Th.O;*
- *UBND xã D H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Bá Thắng

